

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình:**

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Ngành đào tạo:** Sư phạm Địa lý (Geography Education)

**Mã ngành:** 51140219

**Loại hình đào tạo:** Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVĐ ngày ... tháng 9 năm 2012  
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên giảng dạy môn Địa lý bậc Trung học cơ sở, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội. Đó là những người có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo; có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp, tổ chức tốt quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học, đáp ứng được yêu cầu dạy học bộ môn; có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội; có kỹ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về kiến thức

- Có hiểu biết về các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; có kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học tự nhiên, xã hội và nhân văn phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ đảm bảo những yêu cầu đổi mới mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học, kiểm tra đánh giá kết quả giáo dục/ dạy học môn Địa lý ở trường THCS đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục THCS về quy mô, chất lượng, hiệu quả, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Có tiềm lực để không ngừng hoàn thiện trình độ đào tạo ban đầu, vươn lên đáp ứng những yêu cầu mới.

- Nắm được kiến thức cơ bản về khoa học Tâm lý học, Giáo dục học, Lý luận dạy học, phương pháp giảng dạy chuyên ngành để hiểu và giải quyết được những nhiệm vụ giảng dạy và giáo dục học sinh đạt được hiệu quả cao ở trường THCS.

- Có hiểu biết về công tác tổ chức, quản lý trong ngành giáo dục và trong nhà

trường hiện nay.

### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Có kỹ năng giải thích được các hiện tượng địa lý tự nhiên, các quá trình kinh tế - xã hội có trong chương trình THCS.

- Có khả năng áp dụng các phương pháp và phương tiện hiện đại vào các quá trình dạy học Địa lý ở trường THCS.

- Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu tự nhiên, kinh tế- xã hội khu vực, địa phương phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập Địa lý và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội.

- Có khả năng sư phạm, khả năng vận dụng những hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp vào dạy học Địa lý ở các trường THCS.

- Có những kỹ năng địa lý cơ bản như kỹ năng sử dụng bản đồ, biểu đồ, số liệu thống kê, tranh ảnh... trong quá trình giảng dạy và nghiên cứu

- Lập được kế hoạch giáo dục trong công tác chủ nhiệm lớp, công tác Đội và thực hiện tốt công tác chủ nhiệm lớp, tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở trường THCS.

### **1.2.3. Về thái độ**

Có phẩm chất chính trị tốt, ý thức trách nhiệm công dân, có lý tưởng và đạo đức nghề nghiệp, ý thức kỷ luật và tác phong của người giáo viên; thường xuyên tu dưỡng đạo đức, trau dồi những phẩm chất cần thiết của người giáo viên. Ý thức học tập nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin về chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học để không ngừng tiến bộ. Quan tâm đến những vấn đề về tài nguyên, môi trường, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, địa phương và thế giới.

### **1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học**

- Có trình độ tin học cơ bản. Có khả năng tìm kiếm và sử dụng thông tin trên mạng Internet, sử dụng được một số phần mềm chuyên ngành phục vụ cho dạy học và nghiên cứu Địa lý.

- Có trình độ tiếng Anh trình độ B; có khả năng sử dụng tiếng Anh đơn giản trong một số chủ đề thông thường trong cuộc sống và chuyên môn nghiệp vụ..

### **1.2.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

- Có đủ năng lực để làm giáo viên giảng dạy Địa lý ở trường THCS và các cơ sở giáo dục khác cùng cấp.

- Có thể làm chuyên viên và quản lý ở các trường học, các Sở và Phòng Giáo dục - Đào tạo.

## **2. Thời gian đào tạo: 3 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 112 tín chỉ (*chưa kể các phần nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – an ninh*).

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Người tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**6. Thang điểm:** Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10; điểm học phần được chuyển thành điểm chữ.

**7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần)**

**7.1. Khung chương trình đào tạo**

TT	Nội dung	Số tín chỉ
<b>7.1.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> (Không kể các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục QP-AN)	<b>30</b>
<b>7.1.2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>82</b>
7.1.2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	13
7.1.2.2	Kiến thức ngành	43
7.1.2.3	Kiến thức bổ trợ	6
7.1.2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	9
7.1.2.5	Thực tập và khoá luận tốt nghiệp	11

**7.2. Danh mục các học phần**

TT	Mã học phần	Khối kiến thức/tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
<b>A. Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>30</b>	
<b>A1. Lý luận chính trị</b>			<b>10</b>	
1		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3
<b>A2. Khoa học xã hội</b>			<b>6</b>	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
<b>Các học phần tự chọn 1: chọn 1 trong 2 học phần</b>			<b>2</b>	
7		Nhập môn xã hội học	2	
8		Lịch sử văn minh thế giới	2	

<b>A3. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>	
9		Tiếng Anh 1	3	
10		Tiếng Anh 2	2	9
11		Tiếng Anh 3	2	10
<b>A4. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>			<b>7</b>	
12		Xác suất thống kê B	2	
13		Toán cao cấp B1	3	
14		Tin học đại cương	2	
<b>A5. Giáo dục thể chất</b>			<b>90 t</b>	
15		Giáo dục thể chất 1	30 t	
16		Giáo dục thể chất 2	30 t	15
17		Giáo dục thể chất 3	30 t	16
<b>A6. Giáo dục quốc phòng-an ninh</b>			<b>135 t</b>	
18		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
<b>B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>82</b>	
<b>B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành</b>			<b>13</b>	
19		Tâm lý học đại cương	2	
20		Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	3	19
21		Giáo dục học đại cương	2	20
22		Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	21
23		Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	21
24		Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh	2	
<b>B2. Kiến thức ngành</b>			<b>43</b>	
25		Bản đồ học	3	
26		Địa chất học	3	
27		Địa lý tự nhiên đại cương 1	4	
28		Địa lý tự nhiên đại cương 2	3	
29		Địa lý tự nhiên đại cương 3	3	28
30		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	2	29
31		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	3	30

32		Địa lý các châu 1	4	31
33		Địa lý các châu 2	3	31
34		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	3	29
35		Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	3	34
36		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	3	35
37		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	2	36
38		Giáo dục dân số - môi trường và giảng dạy Địa lý địa phương	2	37
39		Thực địa 1	1	29
40		Thực địa 2	1	37
<b>B3. Kiến thức bổ trợ (chọn 3 trong 6 học phần)</b>			<b>6</b>	
41		Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lý	2	14
42		Biển và hải đảo Việt Nam	2	
43		Hoạt động ngoại khóa Địa lý ở trường Trung học cơ sở	2	
44		Dân số học	2	
45		Phương tiện - Thiết bị dạy học Địa lý ở trường Trung học cơ sở	2	
46		Giáo dục môi trường qua môn Địa lý ở trường Trung học cơ sở	2	
<b>B4. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm</b>			<b>9</b>	
47		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Địa lý	2	21
48		Lý luận dạy học Địa lý 1	4	21
49		Lý luận dạy học Địa lý 2	3	48
<b>B5. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>11</b>	
50		Thực tập sư phạm 1	2	
51		Thực tập sư phạm 2	4	50
52		Khóa luận tốt nghiệp	5	
53		Đổi mới phương pháp dạy học Địa lý ở trường Trung học cơ sở ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 1</i> )	3	
54		Địa lý du lịch ( <i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i> )	2	
<b>TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA</b>			<b>112</b>	

### 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ	Giờ lên lớp		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết
						LT	TH, TNg, Thảo luận				
Thứ nhất	I	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	bb	30				60	
		15	Giáo dục thể chất 1	30t	bb	5	25				
		9	Tiếng Anh 1	3	bb	42	6			90	
		19	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60	
		13	Toán cao cấp B1	3	bb	45				90	
		27	Địa lý tự nhiên đại cương 1	4	bb	44	32			120	
		28	Địa lý tự nhiên đại cương 2	3	bb	32	26			90	
		12	Xác suất thống kê B	2	bb	30				60	
			<b>Cộng</b>	<b>19</b>							
	II	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	bb	45				90	1
		16	Giáo dục thể chất 2	30t	bb		30				15
		18	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135t	bb	117	18				
		10	Tiếng Anh 2	2	bb	28	4			60	9
		20	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	bb	45				90	19
		14	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60	
		29	Địa lý tự nhiên đại cương 3	3	bb	32	26			90	28
		26	Địa chất học	3	bb	35	20			90	
		25	Bản đồ học	3	bb	35	20			90	
			<b>Cộng</b>	<b>19</b>							

Thứ hai	III	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2	
		17	Giáo dục thể chất 3	30t	bb		30					16
		11	Tiếng Anh 3	2	bb	28	4				60	10
		21	Giáo dục học đại cương	2	bb	30					60	20
		22	Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30					60	21
		24	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	bb	30					60	
		34	Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	3	bb	36	18				90	29
		30	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	2	bb	23	14				60	29
		31	Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 2	3	bb	30	30				90	30
			<b>Cộng</b>	<b>18</b>								
	IV	4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	bb	45					90	
		23	Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30					60	22
		32	Địa lý các châu 1	4	bb	45	30				120	31
		48	Lý luận dạy học Địa lý 1	4	bb	45	30				120	21
		35	Địa lý tự nhiên Việt Nam 2	3	bb	37	16				90	34
		39	Thực địa 1	1	bb	1 tuần						29
		50	Thực tập sư phạm 1	2	bb				90			
			<b>Cộng</b>	<b>19</b>								
	Thứ ba	V	5	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	bb	30				60	
47			Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Địa lý	2	bb	30				60	21	

	6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60	
	49	Lý luận dạy học Địa lý 2	3	bb	30	30			90	48
	36	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	3	bb	32	26			90	35
	33	Địa lý các châu 2	3	bb	33	24			90	31
<b>Các học phần tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần 7 hoặc 8</b>										
	7	Nhập môn xã hội học	2	tc	30				60	
	8	Lịch sử văn minh thế giới	2	tc	30				60	
<b>Các học phần tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần 41 hoặc 45</b>										
	41	Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lý	2	tc	30				60	14
	45	Phương tiện - Thiết bị dạy học Địa lý ở trường Trung học cơ sở	2	tc	30				60	
		<b>Cộng</b>	<b>19</b>							
<b>VI</b>	37	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	2	bb	22	16			60	36
	38	Giáo dục dân số - môi trường và giảng dạy địa lý địa phương	2	bb	20	20			60	37
	40	Thực địa 2	1	bb	1 tuần					37
	51	Thực tập sư phạm 2	4	bb			180			50
<b>Các học phần tự chọn 3: Chọn 2 trong 4 học phần 42, 43, 44, 46</b>										
	42	Biển và hải đảo Việt Nam	2	tc	30				60	
	43	Hoạt động ngoại khóa Địa lý ở trường Trung học cơ sở	2	tc	30				60	
	44	Dân số học	2	tc	30				60	
	46	Giáo dục môi trường qua môn Địa lý ở trường Trung	2	tc	30				60	



		học cơ sở							
	52	Khóa luận tốt nghiệp	5					225	
	<b><i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:</i></b>								
	53	Đổi mới phương pháp dạy học Địa lý ở trường THCS	3		45				90
	54	Địa lý du lịch	2		30				60
		<b>Cộng</b>	<b>18</b>						
	<b>Tổng cộng</b>		<b>112</b>						

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 (2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin – một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

### **9.2. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2 (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1*

Học phần này tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, Bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta .

### **9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2*

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác – Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác – Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam**

*(3 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh*

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Môn học giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

### **9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành GD-ĐT**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyển dụng viên chức giáo viên trung học cơ sở theo quy định hiện hành; Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục bậc trung học cơ sở; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

### **9.6. Pháp luật đại cương**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác.

### **9.7. Nhập môn Xã hội học**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: không*

Cung cấp những kiến thức về đối tượng, chức năng của xã hội học, lịch sử hình thành xã hội học, một số chuyên ngành xã hội học

**9.8. Lịch sử văn minh thế giới** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình ra đời và phát triển của các nền văn minh tiêu biểu trong lịch sử loài người.

**9.9. Tiếng Anh**

**9.9.1. Tiếng Anh 1** (3 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Không*

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Anh. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại

**9.9.2. Tiếng Anh 2** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1*

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

**9.9.3. Tiếng Anh 3** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2*

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

**9.10. Xác suất thống kê B** (2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Nội dung cụ thể của môn học gồm hai phần chính: phần xác suất và phần thống kê. Phần xác suất cung cấp cho sinh viên các kiến thức về phép thử ngẫu nhiên, biến cố, xác suất của biến cố, các phương pháp tính xác suất, biến ngẫu nhiên và các phân phối của nó, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối thường gặp trong thực tế. Phần thống kê toán học giới thiệu cho sinh viên về lý thuyết mẫu, các đặc trưng mẫu, các bài toán cơ bản của thống kê và cách giải quyết các bài toán này như bài toán ước lượng khoảng, bài toán kiểm định giả thiết, bài toán tương quan và hồi quy...

**9.11. Toán cao cấp B1** (3 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: không*

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về hàm số, giới hạn và liên tục, đạo hàm và vi phân, nguyên hàm và tích phân của hàm một biến số. Các khái niệm cơ bản của

hàm số nhiều biến số thực. Phương trình vi phân, lý thuyết chuỗi.

### **9.12. Tin học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Phần lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

### **9.13. Giáo dục thể chất**

#### **Giáo dục thể chất 1**

**(30 tiết)**

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khoẻ. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ.

#### **Giáo dục thể chất 2**

**(30 tiết)**

Học phần cung cấp cho sinh những hiểu biết và lợi ích tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khoẻ.

#### **Giáo dục thể chất 3**

**(30 tiết)**

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chày, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

### **9.14. Giáo dục quốc phòng – an ninh**

**(135 tiết)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Gồm 3 học phần:

#### **\* Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

#### **\* Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

**\* Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

**9.15. Tâm lý học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: không*

Cung cấp những nội dung cơ bản khái quát về tâm lý học đại cương, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và Hoạt động giáo dục ở trường THCS), các học phần thuộc về NVSP (Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm). Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

**9.16. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm**

**(3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: Lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh THCS. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo THCS.

**9.17. Giáo dục học đại cương**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.*

Cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: Các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

**9.18. Hoạt động dạy học ở trường THCS**

**(2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương*

Cung cấp những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học đại cương, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học ở trường THCS, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học ở trường THCS, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường THCS.

### **9.19. Hoạt động giáo dục ở trường THCS**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương*

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường THCS, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường THCS.

### **9.20. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Địa lý**

*(2 tín chỉ)*

*Điều kiện tiên quyết: Các học phần về Tâm lý học và Giáo dục học.*

Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ NVSP cho sinh viên; Chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong các đợt thực tập sư phạm.

### **9.21. Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh**

*(2 tín chỉ)*

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, công tác phụ trách Đội, Tổng phụ trách Đội.

### **9.22. Bản đồ học**

*(3 tín chỉ)*

Kiến thức cơ bản về bản đồ địa lý: khái niệm, cơ sở toán học của bản đồ địa lý, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hoá bản đồ địa lý.

Những điểm đặc trưng của bản đồ địa lý dùng trong nhà trường; Các phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giáo khoa.

### **9.23. Địa chất học**

*(3 tín chỉ)*

Địa chất đại cương: Đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu địa chất học; cấu tạo và các tính chất vật lý, hoá học của trái đất; đại cương khoáng vật và đá; các quá trình địa chất (các quá trình địa chất nội lực và các quá trình địa chất ngoại lực); các thuyết địa kiến tạo.

Địa chất lịch sử: Đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu và vai trò của địa chất lịch sử; cơ sở cổ sinh vật; khái niệm, đặc điểm một số thành hệ và tương đá chính; Lịch sử phát triển địa chất của vỏ trái đất.

### **9.24. Địa lý tự nhiên đại cương 1 (Trái đất và Thạch quyển)**

*(4 tín chỉ)*

Những kiến thức cơ bản về trái đất: cấu tạo, hình dáng kích thước trái đất và những hệ quả của nó, vận động của trái đất và các hệ quả của Địa lý.

Thạch quyển. Những kiến thức cơ bản về địa hình bề mặt trái đất (địa hình lục địa; địa hình dưới đáy biển và đại dương).

### **9.25. Địa lý tự nhiên đại cương 2 (Khí quyển và Thủy quyển) (3 tín chỉ)**

Khí quyển: Khái niệm về khí quyển; bức xạ mặt trời và chế độ nhiệt. Khí áp và hoàn lưu khí quyển; thời tiết và khí hậu.

Thủy quyển: Khái niệm về thủy quyển; các dạng nước trong thiên nhiên; các vòng tuần hoàn nước và tác dụng điều hoà nhiệt ẩm giữa đại dương và lục địa; nước trong biển và các đại dương; nước trên lục địa.

### **9.26. Địa lý tự nhiên đại cương 3 (Thổ nhưỡng - sinh quyển và lớp vỏ cảnh quan Địa lý) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương 2*

Khái niệm cơ bản về sự hình thành thổ nhưỡng và phân bố đất trên thế giới; sinh quyển và sự phân bố các đới sinh vật trên trái đất, loài người trên trái đất; lớp vỏ cảnh quan địa lý và các quy luật địa lý của trái đất; một số vấn đề về sử dụng hợp lý và bảo vệ tự nhiên.

### **9.27. Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1 (2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương 1, 2, 3*

Giới thiệu đối tượng, nhiệm vụ phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu Địa lý kinh tế – xã hội (KTXH). Những khái niệm cơ bản, các quan điểm, quy luật về địa lý môi trường, tài nguyên về phát triển bền vững. Những vấn đề cơ bản của địa lý dân cư (biến động dân số, kết cấu dân số, phân bố dân cư) và quần cư (nông thôn và thành thị) và một số khía cạnh của địa lý xã hội.

### **9.28. Địa lý kinh tế – xã hội đại cương 2 (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1*

Giới thiệu một số vấn đề cơ bản về địa lý kinh tế và tổ chức lãnh thổ sản xuất của các ngành kinh tế chủ yếu: nông – lâm ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ và cơ sở lý luận về tổ chức đời sống kinh tế – xã hội.

### **9.29. Địa lý các châu 1 (châu Phi, châu Âu, châu Mỹ) (4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội đại cương 1, 2*

Giới thiệu một số vấn đề địa lý toàn cầu; khái quát về địa lý tự nhiên, dân cư và sự phát triển kinh tế xã hội của Châu Phi, Châu Âu, Châu Mỹ và địa lý các khu vực của các châu lục này.

### **9.30. Địa lý các châu 2 (châu Nam Cực, châu Đại Dương và châu Á) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội đại cương 1, 2*

Cung cấp kiến thức khái quát về địa lý tự nhiên, dân cư và sự phát triển kinh tế, xã hội của Châu Nam Cực, Châu Đại Dương, Châu Á và địa lý các khu vực của các châu lục này.

### **9.31. Địa lý tự nhiên Việt Nam 1 (phần khái quát) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương 1, 2, 3*

Giới thiệu khái quát về lịch sử phát triển tự nhiên Việt Nam và sự hình thành khoáng sản; đặc điểm địa hình, các kiểu địa hình chủ yếu; khí hậu Việt Nam và sự phân hoá đa dạng của khí hậu; đặc điểm của sông ngòi, các hệ thống sông chính và chế độ hải văn Biển Đông; đặc điểm chung của thổ nhưỡng và các loại đất chính; đặc điểm chung của giới sinh vật và các kiểu thảm thực vật chính ở nước ta; đặc điểm cơ bản của tự nhiên Việt Nam.

### **9.32. Địa lý tự nhiên Việt Nam 2 (phần khu vực) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên Việt Nam 1*

Giới thiệu cơ sở lý luận về phân vùng địa lý tự nhiên Việt Nam (các quy luật phân hoá địa lý tự nhiên Việt Nam; nguyên tắc và phương pháp phân vùng địa lý tự nhiên; các hệ thống phân vùng ở Việt Nam).

Các miền tự nhiên: Miền Đông Bắc và đồng bằng Bắc Bộ; Miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ; Miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

### **9.33. Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam 1 (Phần khái quát) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội đại cương 1, 2*

Đánh giá kinh tế các tài nguyên thiên nhiên; Những vấn đề của địa lý dân cư (dân cư, dân tộc, sự phân bố dân cư và quần cư); đặc điểm phát triển và các tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế (nông – lâm – ngư, các ngành công nghiệp, thương mại, giao thông, du lịch).

### **9.34. Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam 2 (Phần các vùng) (2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam 1*

Giới thiệu sự phân hoá nền kinh tế theo các vùng kinh tế ở Việt Nam; các vùng địa lý kinh tế xã hội; trung du và miền núi phía Bắc; Đồng bằng sông Hồng, Bắc trung bộ, Duyên hải nam trung bộ, tây nguyên, Đông nam bộ và Đồng bằng sông Cửu Long. Trong các vùng đề phân tích các thế mạnh và hạn chế để phát triển kinh tế xã hội, hiện trạng phát triển và phân bố kinh tế, một số giải pháp để phát triển kinh tế xã hội của vùng.

### **9.35. Lý luận dạy học Địa lý 1 (Đại cương) (4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3 và Địa lý KTXH đại cương.*

Học phần cung cấp: Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của môn lý luận dạy học địa lý; môn Địa lý trong nhà trường phổ thông; hệ thống tri thức địa lý trong nhà trường phổ thông và quá trình nắm tri thức của học sinh; vận dụng các quan điểm và xu thế mới vào việc dạy học địa lý; quá trình dạy học, các phương pháp và kỹ thuật dạy địa lý ở trường THCS; các phương tiện và thiết bị dạy học địa lý ở trường THCS; hình thức tổ chức dạy học địa lý ở trường THCS; kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh.

### **9.36. Lý luận dạy học Địa lý 2 (cụ thể) (3 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Lý luận dạy học Địa lý 1*

**Hướng dẫn giảng dạy địa lý các lớp ở THCS.**

### **9.37. Giáo dục Dân số – môi trường và giảng dạy địa lý địa phương**



(2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam 1, 2*

- Giáo dục dân số và giáo dục môi trường: Trong phần này đề cập đến mối quan hệ Dân số – Tài nguyên – Môi trường như là mối quan hệ cơ bản và các vấn đề cấp bách mà nước ta và toàn thế giới đang phải giải quyết. Phương pháp giáo dục dân số và giáo dục môi trường thông qua bài học địa lý.

- Địa lý địa phương: Cấu trúc, nội dung của tài liệu địa lý địa phương cấp tỉnh; Phân tích nội dung kiến thức, cách trình bày của một cuốn địa lý địa phương cấp tỉnh cụ thể (từ góc độ của người giáo viên Địa lý); Biên soạn bài giảng về địa lý địa phương cấp tỉnh; Tổ chức học sinh tìm hiểu thực tế địa phương.

### **9.38. Thực địa 1**

(1 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Các học phần Địa lý tự nhiên, Địa chất học, Bản đồ học.*

- Nghiên cứu và khảo sát thực địa về địa chất - địa mạo, khí hậu - thủy văn và thổ nhưỡng- sinh vật để củng cố và hoàn thiện các kiến thức đã được học trên lớp và đã thu thập được trong quá trình học tập.

- Thời gian thực địa 1 tuần.

### **9.39. Thực địa 2 (khảo sát tổng hợp về tự nhiên và kinh tế - xã hội)**

(1 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý kinh tế – xã hội Việt Nam 1, 2*

- Khảo sát tự nhiên: Nhận diện sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên (theo cấu trúc ngang và cấu trúc thẳng đứng); Vẽ phác hoạ lát cắt tổng hợp tự nhiên; Đưa các đối tượng tự nhiên quan sát được lên bản đồ, tìm hiểu khả năng sử dụng tự nhiên hợp lý, vấn đề sử dụng tự nhiên của địa bàn nghiên cứu.

- Khảo sát kinh tế - xã hội: Quan sát sự phân bố các cơ sở kinh tế dọc theo tuyến thực địa; Tìm hiểu mối liên hệ về sản xuất và về không gian giữa các cơ sở này; tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; khảo sát một số cơ sở kinh tế, văn hoá điển hình của địa bàn nghiên cứu.

- Thời gian thực địa 1 tuần.

### **9.40. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học Địa lý**

(2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương*

Học phần cung cấp một số khả năng của công nghệ thông tin trong dạy – học địa lý trong nhà trường nói chung và trường THCS nói riêng. Sử dụng máy tính điện tử như là một công cụ dạy học. Đặc biệt biết khai thác và sử dụng một số phần mềm dạy học để thiết kế bài học địa lý và một số phần mềm chuyên dụng riêng khác cho Địa lý.

### **9.41. Biển và hải đảo Việt Nam**

(2 tín chỉ)

*Điều kiện tiên quyết: Địa lý tự nhiên Việt Nam 1, 2.*

Học phần cung cấp những kiến thức về Biển và đảo Việt Nam, về các vùng lãnh hải, vùng tiếp giáp, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa của nước ta; những căn cứ lịch sử khẳng định chủ quyền trên biển và đảo; những luật pháp quốc tế về nguyên tắc

bất khả xâm biên giới và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Các vấn đề trên biển mà Việt Nam phải giải quyết với các nước láng giềng. Giáo dục về biển và đảo trong nhà trường.

**9.42. Hoạt động ngoại khóa Địa lý ở trường THCS (2 tín chỉ)**

Môn học làm cho sinh viên hiểu sâu sắc ý nghĩa, vai trò của hoạt động ngoại khóa Địa lý ở trường THCS. Đồng thời nắm vững mục tiêu, nội dung, các hình thức và phương pháp hoạt động ngoại khóa Địa lý để từ đó làm phong phú thêm nội dung bên cạnh các giờ học chính khóa.

**9.43. Dân số học (2 tín chỉ)**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dân số học, các thước đo biến động dân số, tính quy luật của quá trình vận động dân số, mối quan hệ tác động qua lại giữa dân số và phát triển, các phương pháp dự báo và chính sách dân số.

**9.44. Phương tiện – thiết bị dạy học Địa lý ở trường THCS (2 tín chỉ)**

Hệ thống hóa các loại phương tiện – thiết bị dạy học Địa lý truyền thống và hiện đại được sử dụng trong trường THCS. Qua đó giúp nắm chắc các vấn đề lý luận và phương pháp sử dụng vào mục đích dạy học hiệu quả.

**9.45. Giáo dục môi trường qua môn Địa lý ở trường THCS (2 tín chỉ)**

Giúp sinh viên vận dụng các kiến thức Địa lý có tích hợp giáo dục môi trường trong dạy học ở trường THCS.

**9.46. Thực tập sư phạm 1 (2 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học, giáo dục học.*

Nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm: Tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trường THCS, tập làm công tác dạy học, chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành tâm lý - giáo dục.

**9.47. Thực tập sư phạm 2 (4 tín chỉ)**

*Điều kiện tiên quyết: Thực tập sư phạm 1, Các học phần kiến thức ngành Sư phạm Địa lý.*

Củng cố và nâng cao kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong lĩnh vực Tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện các kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

**9.48. Khóa luận tốt nghiệp (5 tín chỉ)**

Sinh viên hội đủ điều kiện theo quy định của Nhà trường sẽ được làm khóa luận tốt nghiệp, nội dung đề tài khóa luận tốt nghiệp sẽ do Khoa Sư phạm Tự nhiên và tổ bộ môn Địa lý quyết định; sinh viên không hội đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp sẽ phải học 2 học phần thay thế dưới đây:

**9.49. Đổi mới phương pháp dạy học Địa lý ở trường THCS (Học phần thay**

**thể KLTN)****(3 tín chỉ)**

Cung cấp cho sinh viên sâu hơn một số vấn đề về định hướng đổi mới, các phương pháp dạy học Địa lý ở trường THCS và vận dụng cụ thể những phương pháp mới vào dạy học địa lý.

**9.50. Địa lý du lịch (Học phần thay thế KLTN)****(2 tín chỉ)**

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về du lịch, các loại tài nguyên du lịch, một số vấn đề lý luận chung về tổ chức lãnh thổ và hệ thống lãnh thổ du lịch Việt Nam.

**10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình****10.1. Danh sách đội ngũ giảng viên cơ hữu**

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất/ngành đào tạo	Học phần/Môn học sẽ giảng dạy
1	Huỳnh Kim Hoa Lương Đình Hòe	1963 1953	Th.s Triết học Th.s Triết học	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin
2	Phạm Minh Lan Lê Thị Lệ Thu	1960 1962	Th.s Triết học Th.s Kinh tế chính trị	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Nguyễn Kim Anh Phạm Quang Hiệp	1966 1955	Th.s Triết học CN Lịch sử Đảng	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
4	Huỳnh Kim Hoa	1963	Th.s Triết học	Pháp luật đại cương
5	Nguyễn Thị Thu Biên	1982	Th sĩ Quản lý	Quản lí hành chính nhà nước và quản lí ngành
6	Khoa Ngoại ngữ			Tiếng Anh 1, 2, 3
7				Giáo dục thể chất
8	Khoa cơ Bản			Giáo dục quốc phòng – an ninh
9	Khoa CNTT			Tin học đại cương
10	Đỗ Kim Dung	1980	Thạc sĩ	Nhập môn xã hội học
11	Nguyễn Tuấn Thanh	1972	Thạc sĩ Toán	Toán cao cấp C1
12				Xác suất thống kê
13	Phạm Bá Huỳnh	1956	CN Lịch sử	Lịch sử văn minh Thế giới
14	Nguyễn Đăng Động Nguyễn Văn Kính	1961 1964	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học đại cương

15	Nguyễn Đăng Đông Nguyễn Văn Kính	1964	Thạc sĩ Tâm lý học	Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm
16	Lê Quang Hoạt Ngô Kim Ngọc	1962 1974	Th sĩ Giáo dục học	Giáo dục học đại cương
17	Lê Quang Hoạt Nguyễn Lập	1962 1972	Thạc sĩ Giáo dục học	Hoạt động dạy học ở trường THCS
18	Lê Quang Hoạt	1962	Thạc sĩ	Hoạt động giáo dục ở THCS
19	Nguyễn Lập Phan Thông	1972 1960	Thạc sĩ	Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên
20	Nguyễn Thanh Hải	1975	Thạc sĩ Quản lý	Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
21	Phan Thông	1960	Th.s Địa lý	Địa lý tự nhiên đại cương 1
22				Địa chất học
23				Địa lý tự nhiên Việt Nam 1
24				Địa lý tự nhiên Việt Nam 2
25				Lý luận dạy học Địa lý 1
26				Lý luận dạy học Địa lý 2
27				Biển và hải đảo Việt Nam
28				Hoạt động ngoại khóa Địa Lý ở THCS
29				Phương tiện-thiết bị dạy học Địa lý ở THCS
30				Đổi mới PPDH Địa lý ở THCS
31	Lê Đình Phương Phan Thông	1961 1960	Thạc sĩ Địa lý	Thực địa 1
32	Lê Đình Phương	1961	Thạc sĩ Địa lý	Bản đồ học
33				Địa lý tự nhiên đại cương 2

34				GD dân số-môi trường và giảng dạy Địa lý địa phương
35				Địa lý KT-XH đại cương 1
36				Địa lý KT-XH đại cương 2
37				Địa lý du lịch
38				Ứng dụng CNTT trong dạy học Địa lý
39				GD MT qua môn Địa lý
40				Địa lý tự nhiên đại cương 3
41				Địa lý các châu 1
42				Địa lý các châu 2
43	Trương Thị Thu Hường	1984	Thạc sĩ Địa lý	Địa lý KT-XH Việt Nam 1
44				Địa lý KT-XH Việt Nam 2
45				Dân số học
46	Lê Đình Phương + Trương Thị Thu Hường	1961 1984	Th. sĩ Địa lí	Thực địa 2

## 10.2. Danh sách đội ngũ giảng viên thỉnh giảng: Không

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

**11.1. Phòng thực hành Địa lý:** Có đầy đủ các loại phương tiện dạy học Địa lý: Bản đồ các loại, quả địa cầu, các mô hình, mẫu vật, tranh ảnh các loại, cùng các phương tiện phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu khác...

### 11.2. Thư viện

Có đầy đủ các đầu sách giáo trình và sách tham khảo phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên.

### 11.3 Giáo trình, bài giảng

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Tên tác giả	Nhà XB	Năm XB
1	Địa chất đại cương và DC lịch sử	Phùng Ngọc Đình	ĐHSP	2004
2	Địa lý tự nhiên đại cương 1	Nguyễn Trọng Hiếu	ĐHSP	2004

3	Bản đồ học	Lâm Quang Dốc	ĐHSP	2004
4	Địa lý tự nhiên đại cương 2	Hoàng Ngọc Oanh	ĐHSP	2004
5	Địa lý tự nhiên đại cương 3	Nguyễn Kim Chương	ĐHSP	2004
6	Thực địa địa lý tự nhiên	Tập thể tác giả	ĐHSP	2004
7	Địa lý các châu lục, tập 1	Nguyễn Phi Hạnh	ĐHSP	2004
8	Địa lý các châu lục, tập 2	Nguyễn Phi Hạnh	ĐHSP	2004
9	Địa lý KT-XH đại cương	Nguyễn Minh Tuệ	ĐHSP	2004
10	Địa lý Tự nhiên VN 1	Đặng Duy Lợi	ĐHSP	2004
11	Địa lý Tự nhiên VN 2	Đặng Duy Lợi	ĐHSP	2004
12	Giáo dục DS-MT và giảng dạy Địa lý địa phương	Lê Huỳnh	ĐHSP	2005
13	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	Đỗ Minh Đức	ĐHSP	2004
14	Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 2	Đỗ Minh Đức	ĐHSP	2004
15	Lý luận dạy học Địa lý 1	Đặng Văn Đức	ĐHSP	2005
16	Lý luận dạy học Địa lý 2	Đặng Văn Đức	ĐHSP	2007
17	Ứng dụng CNTT trong DH Địa Lý	Tổng hợp		
18	Biển và hải đảo Việt Nam	Bộ GD&ĐT	HN	1994
19	Dân số học	Tổng Văn Đường		1998
20	Phương tiện-thiết bị DH Địa lý ở trường THCS	Bộ GD & ĐT	GD	
21	Giáo dục môi trường qua môn Địa lý ở trường THCS	Tổng hợp		
22	Hoạt động ngoại khóa Địa lý ở trường THCS	Bộ Giáo dục&Đào tạo	GD	2007
23	Địa lý du lịch	Nguyễn Minh Tuệ	TPHCM	1999
24	Đổi mới PP dạy học Địa lý ở trường THCS	Bộ GD		

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình được xây dựng theo hướng nâng cao các năng lực thực hành và rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên.
- Điều kiện thực hiện chương trình:
  - + Trong quá trình thực hiện chương trình, cần lưu ý đảm bảo các yêu cầu về điều kiện tiên quyết, tính hợp lý, tính liên tục, tính kế thừa giữa các học phần.
  - + Đội ngũ giảng viên có đủ năng lực và trình độ.

+ Về cơ sở vật chất: Có đủ và đảm bảo tiêu chuẩn về phòng học lý thuyết, phòng thực hành máy tính có nối mạng nội bộ và kết nối Internet; Thư viện có đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, sách báo, tạp chí để giảng viên và sinh viên học tập nghiên cứu, cập nhật thông tin.

- Đối với 2 học phần thực địa 1 và 2, mỗi học phần tương đương với 1 tuần ngoài thực tế. Trong điều kiện sinh viên không tham gia thực tế được phải thay thế bằng 1 bài thu hoạch phù hợp do giảng viên quyết định.

- Về phương pháp và hình thức tổ chức dạy học: áp dụng phương pháp dạy học tích cực, tăng cường các hình thức tổ chức cho sinh viên tự làm việc: Xêmina, viết tiểu luận, nghe báo cáo và nghiên cứu thực tiễn...

- Trong quá trình đào tạo, căn cứ vào tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội và nhu cầu của người học có thể điều chỉnh và bổ sung thêm một số học phần tự chọn trên cơ sở đảm bảo mục tiêu đào tạo, tăng cường tính thực tiễn, kỹ năng thực hành của ngành đào tạo.

**HIỆU TRƯỞNG**